

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

Số: 01/2011/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Khê, ngày 30 tháng 3 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 265/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2011 của UBND huyện Cẩm Khê, báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015; Báo cáo thẩm tra số: 07/BC-KTXH ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của UBND huyện Cẩm Khê. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I - PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015, nhằm khai thác tốt các nguồn lực và tiềm năng, lợi thế của huyện, chủ động và tích cực phát huy nội lực kết hợp khai thác tốt các nguồn lực từ bên ngoài nhằm phục vụ cho việc thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tập trung thực hiện 2 khâu đột phá là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản trong nông nghiệp và TTCN - dịch vụ. Bảo vệ môi trường sinh thái. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện có hiệu quả công tác dân số KHHGD, chương trình xoá đói giảm nghèo. Nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, tăng thu nhập của người dân, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát huy dân chủ ở cơ sở. Củng cố vững chắc an ninh chính trị, bảo đảm TTATXH.

II - CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Nhịp độ tăng trưởng hàng năm từ 11,5% trở lên. Năm 2015 bình quân thu nhập đầu người đạt 18 triệu đồng.

- Tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế chủ yếu:

+ Nông - Lâm nghiệp tăng bình quân 6%/năm.

+ CN - TTCN - XD tăng bình quân 24%/năm.

+ DV - TM tăng bình quân 14%/năm.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: NLN: 45,5%, TTCN - CN - XD: 18,9%, DV - TM 35,6%.

- Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 15% trở lên.

- Có 49,9% đường giao thông nông thôn, 30% kênh mương cấp 3 được cứng hoá vào năm 2015.

- Độ che phủ rừng: 27,5%.

2. Về văn hóa - xã hội

- Tạo việc làm cho 9.000 đến 10.000 lao động, đến năm 2015 có trên 50% số lao động qua đào tạo.

- Cơ cấu lao động: Nông lâm nghiệp: 64,6%. TTCN - XD: 20,0%, DV- TM: 15,4%.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo 3%/năm (theo tiêu chí mới).

- Giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 1%/năm, đến năm 2015 còn 12,8%.

- Xuất khẩu lao động 150 - 200 lao động/năm.

- Tỉ suất phát triển dân số tự nhiên dưới 1%.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học phổ thông vào năm 2015.

- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: bình quân mỗi năm đạt 6 trường, phần đầu đến năm 2015 có 63 trường (50% trường mầm non; 100% trường tiểu học; 40% THCS, 50% THPT).

- Củng cố kết quả chuẩn quốc gia về y tế đã hoàn thành năm 2010.

- Phân đấu các điểm dân cư tập trung, thị trấn, thị tứ nông thôn được thu gom rác thải.

- Tỉ lệ số hộ được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh: 95%.

- 5 thuê bao Internet/100 dân.

* Đến năm 2015 có 10 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (có 6 xã hoàn chỉnh).

III - NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai công tác xây dựng quy hoạch

Năm 2011 hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Cẩm Khê đến năm 2020, đồng thời tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực (đất đai, giao thông, TTCN - CN, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ v.v...) và quy hoạch chi tiết thị trấn Sông Thao; hoàn chỉnh xây dựng quy hoạch nông thôn mới 30 xã trong năm 2011 và đến năm 2015 có 12 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (trong đó 6 xã hoàn chỉnh).

2. Phát triển mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất.

Tập trung khâu đột phá là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản trong nông nghiệp. Định hướng và hình thành các vùng sản xuất trọng điểm như vùng trồng cây cao su, vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, xây dựng một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Điều chỉnh cơ cấu cây trồng vật nuôi, duy trì diện tích lúa, giảm diện tích trồng ngô, tăng mạnh diện tích cây đậu tương lên 500 đến 1.000 ha (3 vụ), giảm diện tích lạc còn từ 500 đến 840 ha.

Tăng cường đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp, nhất là về hệ thống thủy lợi tưới tiêu nội đồng, phát huy hiệu quả dồn đổi ruộng đất. Phát triển các trang trại, gia trại, các loại hình hợp tác sản xuất. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân từ 6%/năm, độ che phủ rừng đạt 27,5%.

3. Phát triển TTCN - CN và dịch vụ trên địa bàn gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế nông thôn và yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Tích cực khai thác lợi thế của huyện gắn với điều kiện mới về hạ tầng kinh tế - xã hội. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện nhân cây nghề mới.

Xây dựng phát triển từ 3 - 5 xã có làng nghề để thu hút số lao động nhàn rỗi tạo được việc làm tăng thu nhập cho người lao động. Giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp tăng 18,06% năm.

4. Tăng cường nguồn lực tập trung cho đầu tư phát triển

Tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Nhất là hệ thống giao thông của huyện kết nối các trung tâm kinh tế của tỉnh.

Phấn đấu đến năm 2015 cơ bản cứng hoá, nhựa hoá các tuyến lộ và liên xã, cứng hoá 49,9% đường liên thôn và 30% kênh mương cấp 3. Trong 5 năm tới phấn đấu thu

hút đầu tư từ 2.000 đến 2.500 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của nhân dân và của các doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm từ 20 đến 22%.

Xây dựng dự án về phát triển giao thông cải tạo và nâng cấp 384 km đường các loại, trong đó: Mặt đường kết nối bê tông nhựa trong huyện 93,6km; mặt đường kết cấu bê tông xi măng 180,5km, dải cấp phối 100km, đá rã hỗn hợp 10km, ngoài ra cần làm mới và xây dựng một số cầu, cống, tràn tại các xã trong huyện.

Huy động nguồn lực cho phát triển giao thông cần được xã hội hoá, nhu cầu vốn dự kiến 497,3 tỷ đồng, theo cơ cấu vốn tỉnh và TW 70%, vốn huyện 10%, vốn xã 4%, vốn nhân dân đóng góp 9%, vốn huy động khác 7%.

5. Đẩy mạnh hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về cho vay phát triển sản xuất kinh doanh, chính sách về an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo.

Xây dựng và giao dự toán thu và chi ngân sách hàng năm bảo đảm sự chủ động của các cấp ngân sách. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường công tác quản lý để tạo nguồn thu từ tài nguyên, khoáng sản, phấn đấu tăng thu trên địa bàn hàng năm từ 15% trở lên.

Tạo môi trường và các điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng và các HTX tín dụng mở rộng hoạt động huy động vốn và cho vay trên địa bàn. Quản lý, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện chương trình tín dụng có mục tiêu.

6. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Triển khai xây dựng khu thu gom và xử lý rác thải tại thị trấn Sông Thao hoàn thành năm 2011. Phấn đấu đến năm 2015 có 100% xã có khu thu gom và xử lý rác thải. Tổ chức thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng khi các dự án được đầu tư vào địa bàn.

7. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá xã hội.

Tích cực triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, ngành học. Phấn đấu đến năm 2012 có 100% xã, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục THPT vào năm 2015. Xây dựng đề án trình UBND tỉnh mở phân hiệu THPT Cẩm Khê tại xã Hương Lung (hoàn thành năm 2011).

Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng các dịch vụ y tế tư nhân. Phấn đấu 95% dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, 75% số hộ có các công trình DS - KHHGD, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Đến năm 2015 tỉ suất tăng dân số tự nhiên dưới 1,0%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,8%.

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa xã hội. Nâng cao chất lượng Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Xây dựng gia đình, khu dân cư, xã văn hóa, kết quả hàng năm cao hơn so năm trước. Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp một số cơ sở văn hóa trọng điểm (nhà văn hóa, sân vận động, đài PT - TH, thư viện). Lập đề án đề nghị tỉnh cho xây dựng Khu di tích lịch sử Tiên Động thành khu du lịch sinh thái và tâm linh (hoàn thành trong năm 2011).

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, tạo bước phát triển đột phá về đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết vấn đề lao động việc làm có hiệu quả. Trước hết là vấn đề việc làm ở nông thôn và chương trình xoá đói, giảm nghèo. Phần đầu hàng năm tạo việc làm mới cho 2.000 lao động, có ít nhất 150 - 200 người xuất khẩu lao động, giảm số lao động nông thôn thiếu việc làm; đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo còn 15% (theo tiêu chí mới). Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đối tượng chính sách xã hội.

8. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ huyện - xã vững mạnh. Gắn nhiệm vụ QP - AN với nhiệm vụ phát triển KT - XH. Bảo đảm môi trường lành mạnh và thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển KT - XH trên địa bàn. Kiểm chế tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước

Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính. Tăng cường nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng địa phương, từng cá nhân trong thực thi nhiệm vụ. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ tại chỗ, nhất là cán bộ các xã, cán bộ trẻ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;
- Thường trực HĐND huyện, các ban và các đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá XVI, kỳ họp thứ hai mươi tư thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Văn (Đã ký)